

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2018

BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2018

Công ty cổ phần Viglacera Từ sơn.

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn được khai mạc hồi 9 giờ 30 ngày 24 tháng 3 năm 2018.

- Địa điểm họp: Văn phòng nhà máy Từ sơn.

Khu phố Đền Rồng. Phường Đình Bảng, thị xã Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh.

- Thành phần tham dự đại hội:

+ Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

+ 66 cổ đông đại diện cho 1.191.360 quyền biểu quyết chiếm tỷ lệ 59,56 % cổ phần đang lưu hành.

Diễn biến đại hội như sau:

1. Chủ trì và thư ký đại hội:

Ông Nguyễn văn Cơ Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.

Thư ký đại hội: Bà Nguyễn thị hải Hà: Thành viên ban kiểm soát.

Bà Nguyễn thị Mơ: Cổ đông của công ty.

2. Bà Nguyễn thị hải Hà: thành viên Ban kiểm soát báo cáo số lượng cổ phần có quyền biểu quyết đăng ký tham dự đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Công ty có 587 cổ đông trong đó có 536 cá nhân và 23 cổ đông là tổ chức trong nước, có 23 cá nhân và 3 cổ đông là tổ chức nước ngoài. Đến thời điểm đại hội đã có: 66 cổ đông đại diện cho 1 191 360 quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 59,56 % tổng số quyền biểu quyết đã đăng ký tham dự đại hội.

3. Ông Nguyễn văn Cơ. Chủ tịch hội đồng quản trị:

Chủ trì đại hội: Giới thiệu thư ký đại hội. Giới thiệu nhân sự ban kiểm phiếu. Thông qua chương trình đại hội.

4. Ông Trần văn Nghĩa. Thành viên Hội đồng quản trị:



Giới thiệu quy chế làm việc, lấy biểu quyết của cổ đông và thông qua quy chế làm việc của đại hội. (Có văn bản chi tiết kèm theo).

- Biểu quyết Quy chế làm việc của đại hội:

+ Nhất trí 1 191 360 đại diện cp, chiếm 100 % số quyền biểu quyết tham dự.

+ Không nhất trí 00 đại diện cp, chiếm 00 % số quyền biểu quyết.

+ Không có ý kiến: 00 đại diện cp, chiếm 00 % số quyền biểu quyết.

5. Ông Nguyễn huy Thuật. Thành viên hội đồng quản trị:

Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, kế hoạch năm 2018 và báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty (Có văn bản chi tiết kèm theo).

6. Bà Lê ngân Bình. Trưởng ban kiểm soát Công ty:

Báo cáo kiểm toán độc lập, báo cáo của Ban kiểm soát công ty (Có văn bản chi tiết kèm theo).

7. Thảo luận của các cổ đông tại đại hội:

Có 01 cổ đông với 3 ý kiến thảo luận và chất vấn tại đại hội. Các ý kiến chất vấn đã được chủ tọa đại hội giải trình đầy đủ; cổ đông đã đồng thuận và nhất trí.

8. Ông Trần Xuân Hùng. Thành viên hội đồng quản trị:

Thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị Công ty về việc: Biểu quyết thông qua các nội dung tại đại hội cổ đông thường niên năm 2018 (Có văn bản chi tiết kèm theo).

Đại hội đồng cổ đông thống nhất biểu quyết 1 lần thông qua tờ trình của Hội đồng quản trị.

+ Có 1 191 360 đại diện cp, chiếm 100 % số quyền biểu quyết tham dự đã thống nhất biểu quyết 11 nội dung hội đồng quản trị trình bày.

+ Có 498 712 đại diện cp, chiếm 42 % số quyền biểu quyết tham dự không biểu quyết nội dung thứ 10.1 “ Mua lại số cổ phần của công ty làm cổ phiếu quỹ khi nhà nước thoái vốn”.

9. Bà Nguyễn thị hải Hà: Thành viên Ban kiểm soát: Thông qua dự thảo nghị quyết của đại hội. (Có văn bản chi tiết kèm theo).

Biểu quyết thông qua nghị quyết đại hội.

+ Nhất trí: Có 1 191 360 đại diện cp, chiếm 100 % số quyền biểu quyết

+ Không nhất trí 00 đại diện cp, chiếm 00 % số quyền biểu quyết.

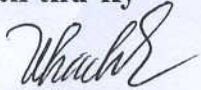
+ Không có ý kiến: 00 đại diện cp, chiếm 00 % số quyền biểu quyết.

10. Bà Nguyễn thị Mơ. Thư ký đại hội: thông qua biên bản của đại hội

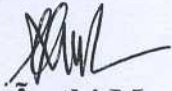
Biên bản này được thư ký ghi lại đầy đủ, trung thực với diễn biến đại hội. Được đọc lại trước đại hội và được các cổ đông tham dự đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ: Biểu quyết thông qua biên bản đại hội.

- + Nhất trí: Có 1 191 360 đại diện cp, chiếm 100 % số quyền biểu quyết
- + Không nhất trí 00 đại diện cp, chiếm 00 % số quyền biểu quyết.
- + Không có ý kiến: 00 đại diện cp, chiếm 00 % số quyền biểu quyết.

Ban thư ký



Nguyễn thị Hải Hà



Nguyễn thị Mơ



Chủ trì đại hội



Nguyễn văn Cơ



Bắc Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2018

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa 13 kì họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/ QH11 được quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2010/ QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

- Căn cứ kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2017 đã được đại hội đồng cổ đông thường niên nghị quyết thông qua ngày 25 tháng 3 năm 2017. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Căn cứ tờ trình của Hội đồng quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông và kết quả Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 24 tháng 3 năm 2018.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã xem xét và thống nhất:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt

- + Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017.
- + Báo cáo của ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2017.
- + Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 do công ty lập ngày 19 tháng 01 năm 2018.
- + Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC – Bộ tài chính. Về việc kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.
- + Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 với các chỉ tiêu chính như sau:



TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	55 860	56 975	102
2	Sản lượng tiêu thụ	1000v	58 203	50 806	87
3	Số lượng tồn kho	1000v	7 047	15 221	216
4	Doanh thu	Tr đ	53 000	47 306	89
5	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	5 200	11 000	211
6	Lao động bình quân	Người	160	150	94
7	Năng xuất lao động	Trđ/Người	331	316	95
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7 012	7 359	105
9	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 700	2 716	98
10	Phải thu bán hàng	Tr đ	4 000	2 877	72
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1 400	2 829	202
12	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	6 000	4 278	71
13	Đầu tư xây dựng	Tr đ	2 000	1 598	80

2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2017

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Lợi nhuận năm 2017 của công ty được phân bổ như sau:

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	2 829
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr đ	624
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đ	2 205
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr đ	110
5	Lợi nhuận còn lại	Tr đ	2 095

3. Tiền thưởng ban quản lý điều hành năm 2017

Hội đồng quản trị; ban kiểm soát và bộ máy điều hành đã hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2017 trên 2 205 triệu đồng. Đại hội đồng cổ đông phê duyệt thưởng ban quản lý điều hành năm 2017 là 65 triệu đồng.

4. Tiền công năm 2017 của Giám đốc công ty, HĐQT, BKS

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- Thanh toán tiền lương: 300 triệu đồng / năm cho giám đốc điều hành.
- Tiền lương cho các thành viên HĐQT, BKS, thư ký và công bố thông tin của công ty là 195 000 000 đồng.

5. Kế hoạch năm 2018

Phê duyệt kế hoạch năm 2018 với các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	56 975	48 400	85
2	Sản lượng tiêu thụ	1000v	50 806	52 650	104
3	Số lượng tồn kho	1000v	15 221	12 600	83
4	Doanh thu	Tr đ	47 306	47 650	101
5	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	11 000	8 670	87
6	Lao động bình quân	Người	150	150	100
7	Năng xuất lao động	Trđ/Người	316	318	100
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7 359	7 735	105
9	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 662	2 600	98
10	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 877	3 000	104
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	2 829	1 800	64
12	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	4 282	6 200	145
13	Đầu tư xây dựng	Tr đ	1 598	3 000	187

6. Tiền thưởng ban quản lý điều hành năm 2018

Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn: Giao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Ban quản lý điều hành vận hành năm 2018 đạt mục tiêu: có lợi nhuận trên 2 tỷ đồng; chi cổ tức trên 7% thì sẽ được thưởng 30% giá trị phần lợi nhuận trên 2 tỷ.

7. Chi phí tiền lương năm 2018

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

7.1 Mức lương thấp nhất áp dụng cho năm 2018

Mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2018 tại công ty là 3 530 000 đồng/ tháng tương ứng 147 083 đồng/ ngày.

7.2 Chi phí tiền lương năm 2018

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 28 % doanh thu.

7.3 Tiền công năm 2018 của Giám đốc công ty

Khoản tiền công cho Giám đốc điều hành năm 2018 : 300 triệu đồng/ năm.

7.4 Chi phí thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát.

Chi phí thù lao cho các thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát : 195 triệu đồng/năm.

7.5 Tổng mức tiền lương năm 2018

Tổng Chi phí tiền lương không vượt quá tỷ lệ 30 % doanh thu.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Ủy quyền cho giám đốc công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán để ký kết hợp đồng kiểm toán.

9. Phê duyệt phương án đầu tư năm 2018

9.1 Chuyển đổi sản phẩm

Giao Giám đốc công ty khảo sát các dây truyền công nghệ hiện đại sản xuất sản phẩm ngói không nung để tiến hành nâng cao công xuất tại nhà máy Hải Dương.

9.2 Công tác chuẩn bị dự án tại nhà Từ sơn.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ; trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để hội đồng quản trị xem xét, trình đại hội đồng cổ đông năm 2019 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

10. Phê chuẩn việc thay thế thành viên hội đồng quản trị.

- Miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị: Ông Nguyễn anh Tuấn. Phó tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera – Công ty cổ phần.

- Bổ nhiệm mới thành viên hội đồng quản trị: Ông Nguyễn huy Thuật. cổ đông nắm giữ 9,93% vốn. Thời gian bổ nhiệm từ ngày 14 tháng 12 năm 2017.

11. Phê chuẩn Bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Bà Đặng thị Duyên: Kế toán viên nhà máy Hải Dương

Thời gian bổ nhiệm: Kể từ ngày 24 tháng 3 năm 2018.

Điều 2: Đại hội giao cho ban quản lý điều hành công ty tổ chức thực hiện các nội dung nêu tại điều 1 theo điều lệ công ty và pháp luật hiện hành.

Điều 3: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua. Các cổ đông và ban quản lý điều hành công ty chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận

- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Thông báo website Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;
- Lưu VP.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ trì



Nguyễn văn Cơ

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Về thực hiện năm 2017 – kế hoạch 2018

Kính thưa: Các Cổ đông và đại diện cổ đông của Viglacera Từ sơn

- Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Viglacera Từ sơn tại kì họp thường niên ngày 25 tháng 03 năm 2017.

- Căn cứ Nghị quyết hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viglacera Từ sơn tại kì họp lần thứ nhất ngày 28 tháng 02 năm 2018.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo đại hội đồng cổ đông Công ty về hoạt động của công ty và chức năng giám sát, quản trị của hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Viglacera Từ Sơn năm 2017 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2017

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017

1.1 Các chỉ tiêu chính

Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	55 860	56 975	102
2	Sản lượng tiêu thụ	1000v	58 203	50 806	87
3	Số lượng tồn kho	1000v	7 047	15 221	216
4	Doanh thu	Tr đ	53 000	47 306	89
5	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	5 200	11 000	211
6	Lao động bình quân	Người	160	150	94
7	Năng xuất lao động	Trđ/Người	331	316	95
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7 012	7 359	105
9	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 700	2 716	100
10	Phải thu bán hàng	Tr đ	4 000	2 877	72
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1 400	2 829	202
12	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	6 000	4 278	71

1.2 Hoạt động sản xuất

- Sản lượng sản xuất: Sản xuất đạt 55 860 000 QTC bằng 102% kế hoạch năm và bằng 96,5% so với thực hiện năm 2016 là 57 868 000 QTC.

+ Nhà máy Từ sơn: Sản xuất đạt 29 886 000 viên QTC bằng 100% kế hoạch năm và bằng 95% so với thực hiện năm 2016 là 31 455 000 viên QTC. Nhà máy vẫn dừng sản xuất 1 dây chuyền thời điểm cuối tháng 12 năm 2011 đến nay vẫn chưa hoạt động trở lại.

+ Nhà máy Hải dương: Sản xuất đạt 27 089 000 viên QTC bằng 105 % kế hoạch năm bằng 103% so với thực hiện năm 2016 là 26 413 000 viên QTC. Nhà máy vẫn đang vận hành 11 tháng trong năm, thời gian dừng 1 tháng bắt đầu từ ngày 06 tháng 02 năm 2017 đến hết ngày 08 tháng 3 năm 2017.

Các nhà máy vẫn đang gặp khó khăn về dự trữ nguyên liệu và sự thiếu hụt trầm trọng về lao động.

- Kết cấu sản phẩm:

Nhà máy Từ Sơn vẫn duy trì được các sản phẩm đặc thù cho nhu cầu tôn tạo các kiến trúc cổ, tâm linh và các loại sản phẩm xuất khẩu cho thị trường Nhật Bản, tuy nhiên chưa đáp ứng đầy đủ các nhu cầu của khách hàng về gạch lát 300 x 300 x 40 và các loại ngói cổ.

Nhà máy Hải Dương vẫn chủ yếu sản xuất gạch xây, trong năm đã bắt đầu sản xuất thử hiệu chỉnh sản phẩm ngói lợp không nung để tiếp thị và giới thiệu sản phẩm mới với thị trường.

- Tỷ lệ thu hồi, Chất lượng sản phẩm cả năm đạt yêu cầu, đạt tiêu chuẩn nội bộ và tiêu chuẩn Viglacera.

- Thực hiện quy trình quản lý sản xuất theo hệ thống quản lý chất lượng tiêu chuẩn ISO 9001- 2008 và hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 - 2004 đã phát huy được hiệu quả trong quản lý sản xuất.

- Tiêu hao các vật tư chủ yếu

Các vật tư chủ yếu như: Đất, Than, Điện, Dầu dielden, xăng và dầu mỡ phụ đều không vượt định mức và có tiết kiệm so với định mức của công ty.

- Các chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí bằng tiền khác khác không tăng so mức khoán chi phí và với sử dụng năm 2016.

- Giá thành sản xuất:

+ Nhà máy Từ Sơn: Giá thành công xưởng, bình quân năm là 724 đồng/viên QTC.

Nhà máy Hải Dương: Giá thành công xưởng bình quân năm là 676 đồng/ viên QTC.

Giá thành công xưởng bình quân toàn công ty trong năm 2017 là 702 đồng / viên QTC. Do các chi phí vật tư chủ yếu thực hiện giảm định mức, không có biến động lớn

về giá thu mua. Các chỉ tiêu chất lượng sản phẩm đều đạt vượt kế hoạch. Biến động về giá thành sản xuất chủ yếu là do chi phí tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng thêm so với năm 2016. Trong đó yếu tố lương tối thiểu vùng tăng từ 3 100 000 đồng/ tháng lên đến 3 320 000 đồng/ tháng; Các chế độ Bảo hiểm bắt buộc tăng từ 5,5% lên 5,9% giá thành toàn bộ .

1.3 Hoạt động kinh doanh

- Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ năm 2017 của Công ty đạt: 47 306 triệu đồng bằng 89% so với kế hoạch; Bằng 81% so với thực hiện năm 2016 là 58 087 triệu đồng.

- Doanh thu xuất bán sản phẩm tại các nhà máy đạt 45 689 triệu đồng, Sản lượng tiêu thụ là 50 592 000 viên QTC giảm 9 534 000 viên QTC so với năm 2016 là 60 126 000 viên QTC, giá bán bình quân chung toàn công ty đạt 903 đồng/ viên QTC, Giảm 40 đồng/ viên QTC so với năm 2016 là 943 đồng/viên.

Trong đó từng nhà máy đạt kết quả như sau:

+ Nhà máy Từ Sơn:

Doanh thu 25 648 triệu đồng; đạt 82% kế hoạch năm 2017 và bằng 78 % so với năm 2016 là 32 989 triệu đồng.

Sản lượng tiêu thụ 25 759 000 viên QTC, đạt 82% kế hoạch năm 2017 và bằng 81% so với năm 2016 là 31 525 000 viên QTC

Giá bán bình quân 982 đồng/viên QTC; đạt 94% kế hoạch năm 2017 và thấp hơn năm 2016 là 64 đồng/viên QTC.

+ Nhà máy Hải Dương:

Doanh thu 20 041 triệu đồng; đạt 84% kế hoạch năm 2017 và bằng 84 % so với năm 2016 (23 743 triệu đồng).

Sản lượng tiêu thụ 24 470 000 viên QTC, đạt 88% kế hoạch năm 2017 và bằng 87% so với năm 2016 là 27 879 000 viên QTC

Giá bán bình quân 819 đồng/viên QTC; đạt 96% kế hoạch năm 2017 và thấp hơn năm 2016 là 32 đồng/viên QTC. Sản phẩm gạch xây 2 lỗ và gạch đặc đang bán dưới giá thành sản xuất do cạnh tranh khốc liệt tại thị trường Hải Dương.

- Các khoản phải thu là: 4 692 triệu đồng.

+ Phải thu bán hàng là: 2 877 triệu đồng bằng 6% doanh thu thực hiện năm 2017, giảm 653 triệu đồng về giá trị so với số phải thu năm 2016 là 3 530 triệu đồng.

+ Dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi 2 314 triệu đồng, giảm 1 248 triệu đồng so với năm 2016 là 3 562 triệu đồng. Nguyên nhân là thu được nợ nên giảm được trích lập các khoản phải thu về cho vay của cán bộ công nhân viên. Nhưng số nợ tồn đọng của các công ty; các công trình xây dựng không giảm được mà đang có chiều hướng tăng lên so với các năm trước.

- Chi phí bán hàng là 2 249 triệu đồng chiếm 4,8% doanh thu thực hiện. tăng 0,8% so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông nhưng giảm 64 triệu đồng so với năm 2016 là 2 313 triệu đồng.

- Hàng tồn kho có giá trị là: 16 141 triệu đồng, tăng 3 266 triệu đồng so với năm 2016 là 12 875 triệu đồng.

+ Thành phẩm tồn kho là 15 221 000 viên QTC tăng 5 971 000 viên QTC so với năm 2016 là 9 250 000 viên QTC.

Thành phẩm tồn kho chủ yếu là sản phẩm gạch xây sản xuất trong năm 2017, có 68% đạt tiêu chuẩn loại A1; 32% đạt tiêu chuẩn loại A2.

Với giá trị thành phẩm tồn kho là 11 000 triệu đồng, đơn giá tồn kho bình quân là 722 đồng/viên QTC. Giá tồn kho đã tăng 20 đồng/viên so với giá thành công xưởng là 702 đồng/ viên QTC.

+ Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Do số lượng tồn kho có tới 32% sản phẩm là loại A2; đồng thời thị trường đang mất cân đối cung cầu về gạch xây; các đơn vị sản xuất đều đang giảm công suất và dừng sản xuất gián đoạn; chiều hướng giảm dần giá bán do dự báo năm 2018 có khó khăn về thị trường xây dựng nên công ty đã trích lập tăng dự phòng giảm giá hàng tồn trị giá 4 742 triệu đồng; tăng 2 723 triệu đồng so với năm 2016. Đơn giá tồn kho bình quân chỉ còn 412 đồng/viên QTC; Nên trị giá thành phẩm tồn kho đã an toàn về tài chính.

+ Vật tư tồn kho là nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: 5 141 triệu đồng, giảm 1 279 triệu đồng so với năm 2016, trong đó nhiên liệu than của các nhà máy đủ dùng trong quý 1 năm 2018, nguyên liệu đất nhà máy Hải Dương đã đảm bảo dự trữ và đủ thời gian phong hóa ngâm ủ cho kế hoạch sản xuất năm 2018, Nhà máy Từ Sơn không còn đủ nguyên liệu dự trữ cho sản xuất.

1.4 Các chỉ tiêu tài chính

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2017: 2 829 triệu đồng bằng 202% kế hoạch; đạt và vượt mục tiêu nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

Trong đó lợi nhuận từ sản xuất kinh doanh 2 482 triệu đồng, thu nhập khác là 544 triệu, chi phí khác là 197 triệu; tổng lợi nhuận khác đạt 347 triệu đồng.

Trong các nguyên nhân, yếu tố ảnh hưởng tới lợi nhuận, Hội đồng quản trị báo cáo và giải trình một số vấn đề sau:

+ Doanh thu hoạt động tài chính đạt 1 397 triệu đồng, tăng 145 triệu đồng so với năm 2016 là 1 252 triệu đồng.

+ Chi phí tài chính là 158 triệu đồng, giảm 471 triệu đồng so với năm 2016 là 629 triệu đồng, trong đó chi phí lãi vay 158 triệu đồng, giảm 212 triệu đồng so với năm 2016 là 370 triệu đồng.

+ Trả trước cho người bán 204 triệu đồng, giảm 1 370 triệu đồng so với năm 2016 là 1 574 triệu đồng.

+ Các khoản phải thu khác 649 triệu đồng, giảm 955 triệu so với năm 2016 là 1 594 triệu đồng

- Chi phí quản lý doanh nghiệp là 3 367 triệu đồng. Giảm 3 232 triệu đồng so với năm 2016 là 6 599 triệu đồng. Trong đó:

+ Khoản chi phí doanh nghiệp giảm đáng kể là chi phí hoàn nhập dự phòng 1 230 triệu đồng.

+ Chi phí nhân công giảm 319 triệu, chi phí thuế và lệ phí giảm 19 triệu.

+ khoản chi trả trợ cấp mất việc làm cho 16 công nhân có thâm niên công tác tại công ty trên 20 năm là 455 triệu đồng do ảnh hưởng chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội của nhà nước.

- Khấu hao cơ bản tài sản cố định: 2 716 triệu đồng, tăng 16 triệu đồng và bằng 100% kế hoạch; khấu hao cơ bản đã trích đủ theo các quy định về tài chính.

+ Chi phí sửa chữa lớn để phục hồi các tính năng của tài sản cố định đã trích hết vào giá thành sản xuất. Giá trị sửa chữa lớn tài sản là 1 280 triệu đồng vượt 80 triệu đồng so với kế hoạch đầu năm là 1 200 triệu đồng.

- Các chỉ tiêu về tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn: trị giá 43 343 triệu đồng; tăng 4 903 triệu đồng so với năm 2016. Tiền và đầu tư tài chính ngắn hạn là 25 815 triệu tăng 1 844 triệu đồng; hàng tồn kho 11 399 triệu trong đó dự phòng giảm giá hàng tồn kho 4 742 triệu đồng tăng 2 723 triệu đồng so với năm 2016.

+ Tài sản dài hạn: Trị giá 16 222 triệu đồng, giảm 1 635 triệu đồng so với năm 2016.

+ Nợ dài hạn: Các khoản nợ dài hạn của công ty không có.

+ Nợ ngắn hạn 11 122 triệu đồng, tăng 1 064 triệu đồng so với năm 2016. Trong đó: Vay ngắn hạn là 1 074 triệu, giảm 1 553 triệu so với năm 2016. So với tài sản ngắn hạn là 43 343 triệu thì nợ ngắn hạn chỉ chiếm khoảng 25,6% tài sản ngắn hạn.

+ Vốn chủ sở hữu: 48 443 triệu đồng tăng 2 205 triệu đồng so với năm 2016. Quỹ đầu tư phát triển còn lại 9 213 triệu, vốn khác của chủ sở hữu là 17 381 triệu đồng; lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là + 256 triệu so với - 1 949 triệu đồng đạt và vượt mục tiêu mà Hội đồng quản trị đã cam kết tại đại hội đồng cổ đông.

2. Công tác đầu tư XDCCB

Căn cứ nghị quyết ngày 25 tháng 3 năm 2017 của đại hội đồng cổ đông công ty về việc phê duyệt triển khai dự án đầu tư sản xuất ngôi lợp không nung tại nhà máy Hải Dương.

Giám đốc công ty đã triển khai các thủ tục đầu tư và được Hội đồng quản trị công ty phê duyệt trước khi thực hiện. Dự án ngôi màu không nung tại Nhà máy Hải Dương đã hoàn thành và đi vào sản xuất thử từ quý 4 năm 2017.

Với giá trị tài sản: 1 598 224 389 đồng (Một tỷ, năm chín tám triệu, hai hai bốn ngàn, ba tám chín đồng). Từ nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển. Công ty đang hoàn thành quyết toán đầu tư và tăng tài sản cố định: Tháng 01 năm 2018.

3. Thực hiện chế độ chính sách với người lao động:

- Tổng chi phí nhân công là: 15 830 triệu đồng chiếm 33,4% doanh thu và bằng 84% năm 2016, về tỷ lệ /doanh thu đã tăng thêm 1 % so với năm 2016. Trong đó tổng quỹ tiền lương của người lao động là: 16 615 triệu đồng chiếm 28,6% doanh thu, thu nhập khác là 2 183 triệu đồng. Chi phí tiền lương giảm 1,4% so với nghị quyết của đại hội đồng cổ đông, tuy nhiên tổng chi phí nhân công đã vượt tăng hơn năm 2016 nguyên nhân là do thay đổi mức lương tối thiểu vùng năm 2017.

- Năng suất lao động theo doanh thu cả năm : Đạt 316 triệu đồng doanh thu/người/ năm, bằng 95% so với kế hoạch là 331 triệu đồng/ người/năm và giảm 26 triệu đồng/người/năm so với thực hiện năm 2016 là 342 triệu đồng.

- Năng suất lao động theo hiện vật: Đạt 380 000 viên QTC / người/ năm, bằng 109% so với kế hoạch là 349 000 viên QTC/ người/năm và tăng 19 000 viên QTC /người /năm so với thực hiện năm 2016 là 361 0000 viên QTC/ người/năm.

- Thu nhập bình quân đạt 7 359 000 đồng/ người / tháng, đạt tỷ lệ 105% so với kế hoạch năm là 7 012 000 đồng/ người / tháng và bằng 89% so với thực hiện năm 2016 là 8 313 000 đồng/ người / tháng.

- Thời gian thanh toán lương hàng tháng vẫn đảm bảo đúng thoả ước lao động tập thể, không chậm lương, nợ lương.

- Công ty đã xây dựng và ban hành mức lương tối thiểu áp dụng trong công ty, mức tham gia các chế độ bảo hiểm bắt buộc cho người lao động theo mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp là 3 320 000 đồng/người/tháng.

- Thực hiện tốt chế độ chăm sóc sức khoẻ người lao động, tổ chức khám sức khoẻ định kì cho tất cả người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ cao.

- Thực hiện các chế độ chính sách: Tạo điều kiện thủ tục và thực hiện chế độ hưu trí cho các trường hợp nghỉ hưu, các trường hợp nghỉ chấm dứt hợp đồng lao động, các chế độ ốm đau, thai sản đều được thanh toán đầy đủ các chế độ chính sách theo quy định.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị công ty có năm thành viên, được bầu tại đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 3 năm 2015, trong đó có 2 thành viên tham gia điều hành và 3 thành viên không tham gia điều hành, không có thành viên hội đồng quản trị độc lập.

Từ tháng 12 năm 2017 có sự thay đổi vị trí của một thành viên trong Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đã kịp thời bầu bổ sung thay thế một thành viên mới từ cuộc họp thường kỳ tháng 12 và đề nghị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn việc thay thế này.

Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 5 cuộc họp thường kỳ, 1 lần lấy ý kiến bằng văn bản. Các thành viên Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò là đại diện cho cổ đông. Tham gia quản lý điều hành, tham dự đầy đủ các hội nghị và đóng góp ý kiến vào việc quản lý vận hành công ty.

Với tư cách là đại diện cho chủ sở hữu, hoạt động của Hội đồng quản trị đã đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của các cổ đông.

Mọi hoạt động của hội đồng quản trị đều tuân theo quy định tại điều lệ công ty và các mục tiêu của đại hội đồng cổ đông. Vai trò quản lý, chỉ đạo của Hội đồng quản trị đối với giám đốc điều hành và bộ máy quản lý của công ty được thực hiện nghiêm túc, và đảm bảo lợi ích của cổ đông. Hoạt động giám sát của hội đồng quản trị với giám đốc, của ban kiểm soát công ty với hội đồng quản trị và với giám đốc được thực hiện nghiêm túc khách quan và minh bạch.

Ban kiểm soát của công ty do có biến động về nhân sự nên từ tháng 4 năm 2016 chưa có đủ số thành viên do đại hội đồng cổ đông quy định, nhưng trong năm ban kiểm soát đã thực hiện đúng vai trò chức năng và quyền hạn của ban kiểm soát. Các cuộc họp cũng như các quyết định của hội đồng quản trị đều có mặt và có sự tư vấn và đóng góp ý kiến của ban kiểm soát. Hội đồng quản trị đề nghị bầu bổ sung một thành viên mới từ cuộc họp thường kỳ tháng 12 và đề nghị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 phê chuẩn việc bổ sung thành viên này.

Các vấn đề về quản trị công ty được công khai và minh bạch, hoạt động của HĐQT có hiệu lực và hiệu quả, các quyết định của Hội đồng quản trị đều kịp thời và mang tính pháp lý cao nên đã kịp thời và phát huy hiệu quả trong chỉ đạo điều hành của công ty.

Trong năm Hội đồng quản trị và ban điều hành đã vận hành và chỉ đạo đạt được các mục tiêu chính của công ty, ngoài Chỉ tiêu lợi nhuận đạt 202 %; Các chỉ tiêu về sản

1958
TY
AN
ERA
IN
BẮC N

xuất đạt; vượt nghị quyết của đại hội đồng cổ đông; một số chỉ tiêu tài chính của công ty ngày càng tốt hơn các đơn vị trong cùng ngành hàng.

Sản phẩm của công ty vẫn được người tiêu dùng trong nước chấp nhận về chất lượng và lựa chọn để xây dựng các công trình văn hóa, các nhà thờ dòng họ, các đình chùa và tiếp tục được xuất khẩu sang thị trường Nhật bản.

Với cơ quan quản lý giao dịch chứng khoán: Hội đồng quản trị công ty thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, đúng thời gian các báo cáo thông tin định kỳ, báo cáo quản trị công ty. Cử cán bộ và các thành viên Hội đồng quản trị tham gia học tập, tập huấn các quy định mới của Ủy ban chứng khoán và sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Các thông tin cần thiết của công ty được cập nhật đầy đủ và đúng thời gian quy định trên website công ty và của sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Điều đó đánh giá các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát đã có nhiều cố gắng và đã hoàn thành nhiệm vụ mà đại hội đồng cổ đông tin tưởng giao cho.

III. KẾ HOẠCH DỰ KIẾN NĂM 2018

1. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	56 975	48 400	85
2	Sản lượng tiêu thụ	1000v	50 806	52 650	104
3	Số lượng tồn kho	1000v	15 221	12 600	83
4	Doanh thu	Tr đ	47 306	47 650	101
5	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	11 000	8 670	87
6	Lao động bình quân	Người	150	150	100
7	Năng xuất lao động	Trđ/Người	316	318	100
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7 359	7 735	105
9	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 716	2 600	98
10	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 877	3 000	104
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	2 829	1 800	64
12	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	4 278	6 200	145

2. Phương án đầu tư năm 2018

9.1 Chuyển đổi sản phẩm

Tập trung khai thác tối đa hiệu quả đầu tư hiện có, tiếp tục chuyển đổi sản xuất các sản phẩm gạch ngói nung giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh.

Tiếp tục khảo sát các dây truyền công nghệ hiện đại sản xuất sản phẩm ngói không nung các loại để tiến hành nâng công xuất tại nhà máy Hải Dương.

9.2 Công tác chuẩn bị dự án tại nhà Từ Sơn.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ; trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để hội đồng quản trị xem xét, trình đại hội đồng cổ đông năm 2019 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

3 **Biện pháp thực hiện**

- Tổ chức tốt công tác sửa chữa lớn tài sản cố định trong dịp dừng nghỉ tết nguyên đán đảm bảo năng lực sản xuất, khôi phục công xuất thiết kế và giá trị tài sản ở cả nhà máy.

- Tiếp tục sản xuất các sản phẩm đặc thù, có giá trị tại cả 2 nhà máy với chất lượng ổn định, giá thành hợp lý kết hợp xây dựng các định mức và tiêu chuẩn sản phẩm mới để đáp ứng mọi nhu cầu của việc tu tạo các kiến trúc cổ.

- Rà soát lại tất cả các định mức vật tư, hao phí nhân công đã thực hiện năm 2015; 2016 và 2017 để điều chỉnh toàn bộ các quy chế khoán nội bộ năm 2018.

- Đẩy mạnh công tác tiêu thụ sản phẩm với các hợp đồng kinh tế, tăng cường thu hồi các khoản nợ cũ đang trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

- Tiếp tục bổ sung, xây dựng và hoàn thiện các quy trình, hướng dẫn CBCNV, đào tạo lại các chuyên gia đánh giá và phối hợp với đơn vị tư vấn để thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phục vụ cho công tác quản lý công ty.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị và ban quản lý điều hành Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn về kết quả SXKD năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

Trân trọng cảm ơn và chúc sức khỏe các quý vị cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên

TM Hội đồng quản trị
Chủ tịch HĐQT
CÔ PHÂN
VIGLACERA
TỪ SƠN
Nguyễn Văn Cơ



C.T.C.P
H.N.

Hà Nội, ngày tháng 03 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Kính thưa các vị đại biểu, thưa quý vị cổ đông!

- Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ hoạt động của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn;
- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2016 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn; đã được kiểm toán do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC có trụ sở tại số 1 Lê Phụng Hiểu - Hà Nội;
- Căn cứ kết quả theo dõi, kiểm soát tình hình điều hành, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017.

Ban kiểm soát xin báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông tình hình thực hiện công tác kiểm soát Công ty trong năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Được sự phối hợp của hội đồng quản trị, ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty với các nội dung công việc sau:

- Thay mặt cổ đông kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh và quản trị điều hành của Công ty thông qua hồ sơ tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của hội đồng quản trị và ban điều hành Công ty, tuân thủ điều lệ Công ty và Nghị quyết của đại hội đồng cổ đông.

- Xem xét rà soát các báo cáo tài chính; báo cáo thường niên hoạt động sản xuất kinh doanh và kế hoạch của Công ty theo định kỳ; báo cáo của đơn vị kiểm toán độc lập; và đưa ra kiến nghị để khắc phục các tồn tại trong trường hợp cần thiết;

- Trong năm 2017, Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông hoặc của cán bộ công nhân viên lao động Công ty về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và cán bộ quản lý Công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ;

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát đã được Hội đồng quản trị, Ban điều hành của Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Không có áp lực, rào cản nào làm ảnh hưởng đến nhiệm vụ được giao.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017

Ban kiểm soát đã giám sát các hoạt động sản xuất kinh doanh, thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và báo cáo tài chính quyết toán năm 2017; báo cáo đã



được Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC kiểm toán của Công ty. Nội dung chi tiết như sau:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 của Công ty được thể hiện đầy đủ, rõ ràng trong báo cáo tài chính. Công ty tuân thủ theo Luật kế toán, chuẩn mực kế toán trong công tác hạch toán kế toán.

- Sổ sách kế toán rõ ràng, minh bạch; Việc tính toán, ghi chép các số liệu trong báo cáo phản ánh trung thực, đúng nguyên tắc; Việc luân chuyển, sử dụng, lưu trữ bảo quản chứng từ hợp pháp, hợp lệ, hợp lý.

- Công tác kế toán được thực hiện phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các qui định pháp luật.

- Đã thực hiện quyết toán và kiểm toán độc lập báo cáo tài chính năm 2017 theo đúng qui định của Nhà nước, nghị quyết của Hội đồng quản trị, và theo đúng chuẩn mực kế toán hiện hành.

1.1. Một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017:

TT	KHOẢN MỤC	ĐVT	KẾ HOẠCH 2017	THỰC HIỆN 2017	TỶ LỆ TH/KH (%)
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.400	2.829	202%
2	Các khoản nộp ngân sách	Tr.đ	6.000	5.200	87%
3	Phải thu bán hàng	Tr.đ	4.000	2.877	72%
4	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr.đ	5.200	11.000	212%
5	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr.đ	2.700	2.717	101%
6	Doanh thu	Tr.đ	53.000	47.306	89%
7	Lao động bình quân	Người	160	150	94%
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7.012	7.359	105%
9	Năng suất lao động	Tr.đ/người	331	316	95%
10	Sản lượng sản xuất	1000v	55.860	56.975	102%
11	Sản lượng tiêu thụ	1000v	58.203	50.806	87%
12	Số lượng tồn kho	1000v	7.047	15.221	216%

1.2. Một số chỉ tiêu về tình hình tài chính năm 2017:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2017	Năm 2016
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	59.566	56.296
	Trong đó: - Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	43.343	38.440
	- Tài sản dài hạn	Triệu đồng	16.223	17.856
2	Tổng vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	48.444	46.238
	Trong đó: - Vốn điều lệ	Triệu đồng	20.002	20.002
	- Thặng dư vốn	Triệu đồng	1.594	1.594
	- Các quỹ	Triệu đồng	26.591	26.591
	- LN sau thuế chưa phân phối	Triệu đồng	256	(1.949)
3	Doanh thu	Triệu đồng	47.306	58.098
4	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.829	980
6	Cơ cấu tài sản			
	-Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản	%	72,8%	68,3%
	-Tài sản dài hạn / Tổng tài sản	%	27,2%	31,7%
7	Cơ cấu vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	18,7%	17,9%
	- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	81,3%	82,1%
8	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn- hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn	Lần	2,87	2,7
	- Khả năng thanh toán hiện hành (TS ngắn hạn/ nợ ngắn hạn)	Lần	3,9	3,8
9	Tỷ suất sinh lời			
	- Lợi nhuận trước thuế/ doanh thu thuần	%	5,98%	1,69%
	- Lợi nhuận trước thuế/ Vốn chủ sở hữu	%	5,84%	2,12%

(Chi tiết xem trong báo cáo tài chính riêng năm 2017 của Công ty)

- Qua báo cáo sơ bộ nêu trên, có thể nhận thấy: Các chỉ tiêu chủ yếu về lợi nhuận, giá trị tồn kho, khấu hao... đạt so với kế hoạch đại hội đồng cổ đông đặt ra, riêng chỉ tiêu về sản lượng tiêu thụ và doanh thu chưa đạt kế hoạch đề ra.

Lợi nhuận của Công ty năm 2017 là 2.829 triệu đạt 202% so với kế hoạch

Trong đó: Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh là: 2.482,5 triệu.

Lợi nhuận khác là 346,8 triệu đồng.

Trong năm 2017 Công ty vẫn tiếp tục quản lý chặt chẽ việc tiêu hao vật tư chính như đất, than, điện dầu... không vượt định mức, tiết kiệm tối đa chi phí sản xuất và chi phí quản lý. Tích cực thu hồi công nợ cũ và hoàn nhập dự phòng phải thu các khoản nợ của CBCNV. Tuy nhiên trong năm vẫn còn một số yếu tố làm ảnh hưởng làm giảm lợi nhuận, cụ thể như: Chi trả trợ cấp mất việc làm cho 15 lao động là

001016
CÔNG TY
Ổ PHÂN
LACE
Ứ SỞI
VN.T.B

382,46 triệu đồng; Chi phí tiền công và các chi phí bảo hiểm cho người lao động tăng hơn so với năm 2016 trong đó lương tối thiểu cũng tăng từ 3.100.000 đồng/người/tháng lên 3.320.000 đồng/người/tháng; chất lượng phẩm cấp hàng tồn kho, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng 2,72 tỷ đồng so với năm 2016.

- Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn và tài sản, khả năng thanh toán của Công ty trong năm tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn, Vốn chủ sở hữu cũng được bảo toàn và tăng trưởng. Công ty vẫn đảm bảo đủ khả năng thanh toán nợ ngắn hạn và nợ đến hạn (khả năng thanh toán nhanh đạt 2,87 lần; khả năng thanh toán hiện hành đạt 3,9 lần).

- Tỷ lệ nợ phải trả / nguồn vốn chủ sở hữu thấp (đạt 0,22 lần) chứng tỏ Công ty hoạt động chủ yếu trên vốn tự có, vốn vay và vốn chiếm dụng của các tổ chức thấp; khả năng tự chủ tài chính tốt và bền vững.

- Tại thời điểm 31/12/2017, số dư các khoản phải thu của khách hàng của Công ty là 2,877 tỷ đồng (bằng 6,08% doanh thu), trong đó số nợ quá hạn vẫn chiếm tỷ lệ cao (số trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi tại 31/12/2016 là 2,314 tỷ đồng chủ yếu là dự phòng phải thu khách hàng), trong năm tới Công ty vẫn cần áp dụng các biện pháp quyết liệt để thu hồi nợ cũ, hoặc xác định phương án xử lý nợ phù hợp.

2. Hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty

- Hội đồng quản trị đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc thường kỳ, 1 lần lấy ý kiến bằng văn bản và đưa ra những Nghị quyết kịp thời để chỉ đạo điều hành Công ty. Các nghị quyết của HĐQT phù hợp với chức năng và quyền hạn theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty.

- Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của Hội đồng quản trị, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động trong công việc, chỉ đạo điều hành đảm bảo đủ công ăn việc làm và nâng cao thu nhập cho cán bộ công nhân viên.

- Ban điều hành Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để bàn, kiểm điểm việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty, các vấn đề quản trị công ty được công khai minh bạch.

3. Tình hình một số mặt hoạt động của Công ty

3.1. Về công tác tổ chức, thực hiện chính sách đối với người lao động

- Chế độ người lao động (thời gian thanh toán lương hàng tháng, mức thu nhập bình quân, được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về lao động và thỏa ước lao động tập thể.

Thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ người lao động và khám bệnh nghề nghiệp cho các đối tượng có nguy cơ

cao. Thực hiện thanh toán đúng, đầy đủ các chế độ chính sách đối tượng ốm đau thai sản.

- Về vấn đề đào tạo nguồn nhân lực: Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo cán bộ quản lý học chuyên ngành nâng cao trình độ chuyên môn và cập nhật các kiến thức phục vụ cho công việc quản lý.

3.2. Về tình hình tuân thủ điều lệ, pháp luật

- Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã chỉ đạo điều hành sản xuất kinh doanh tuân thủ pháp luật và điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty đã có sự chỉ đạo phối hợp nhịp nhàng trong sản xuất kinh doanh.

- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị ban hành có nội dung phù hợp với chủ trương và nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Ban điều hành Công ty đã tổ chức triển khai và thực hiện điều hành theo Nghị quyết Hội đồng quản trị và đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong điều lệ Công ty.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật, các qui định trong Điều lệ và các qui chế hoạt động của Công ty.

III. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2018 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Sau đại hội cổ đông thường niên năm 2018, Ban kiểm soát sẽ lập chương trình làm việc cụ thể theo đúng chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát cũng như những quy định tại luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty, tập trung các công việc chủ yếu sau:

- Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2018, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018;

- Giám sát hoạt động của hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty;

- Thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính, báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, và báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị;

- Chủ động nghiên cứu, nâng cao về mặt nghiệp vụ kiểm tra giám sát nhằm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

- Tăng cường công tác quản trị và điều hành, tạo điều kiện để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu tài chính ĐHCĐ giao, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa cho Công ty và cổ đông của Công ty.

- Tăng cường quản trị công nợ, đảm bảo hiệu quả của hoạt động của Công ty.

- Đẩy mạnh công tác phát triển nguồn nhân lực, xây dựng chính sách cán bộ phù hợp với yêu cầu phát triển của Công ty

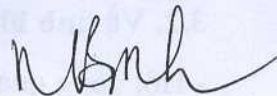
Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện việc kiểm soát năm 2017.



Kính chúc quý vị đại biểu, quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành đạt,
Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lê Ngân Bình

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VIGLACERA TỪ SƠN**

Số 61/ĐHDCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 24 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v: Biểu quyết thông qua một số nội dung
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018**

**Kính gửi: Các cổ đông và đại diện cổ đông tham dự đại hội đồng cổ
đông thường niên 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt nam khóa 13 kì họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2015.

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/ QH11 được quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006, được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 62/2010/ QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của luật chứng khoán.

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

- Căn cứ kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng năm 2017 đã được đại hội đồng cổ đông thường niên nghị quyết thông qua ngày 25 tháng 3 năm 2017. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017.

Hội đồng quản trị CTCP Viglacera Từ Sơn trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 xem xét và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

1. Phê duyệt các báo cáo năm 2017

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

+ Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2017; kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018.

+ Báo cáo của ban kiểm soát về kết quả thực hiện công tác kiểm soát, giám sát hoạt động năm 2017.

+ Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 do công ty lập ngày 19 tháng 01 năm 2018

+ Báo cáo kiểm toán độc lập ngày 23 tháng 02 năm 2018 của Công ty trách nhiệm hữu hạn hãng kiểm toán AASC – Bộ tài chính. Về việc kiểm toán Báo cáo quyết toán tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Viglacera Từ Sơn.

+ Kết quả thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thể hiện ở các chỉ tiêu chính như sau:



TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Kế hoạch 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	55 860	56 975	102
2	Sản lượng tiêu thụ	1000v	58 203	50 806	87
3	Số lượng tồn kho	1000v	7 047	15 221	216
4	Doanh thu	Tr đ	53 000	47 306	89
5	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	5 200	11 000	211
6	Lao động bình quân	Người	160	150	94
7	Năng xuất lao động	Trđ/Người	331	316	95
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7 012	7 359	105
9	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 700	2 716	100
10	Phải thu bán hàng	Tr đ	4 000	2 877	72
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	1 400	2 829	202
12	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	6 000	4 278	71

2. Phân phối lợi nhuận và các quỹ năm 2017

STT	Khoản mục	Đơn vị tính	Số lượng
1	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	2 829
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Tr đ	624
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đ	2 205
4	Quỹ khen thưởng phúc lợi	Tr đ	110
5	Lợi nhuận còn lại	Tr đ	2 095

Do lợi nhuận chưa phân phối của công ty trên báo cáo tài chính năm 2016 còn lỗ lũy kế là 1 949 triệu,

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Lợi nhuận năm 2017 của công ty được phân bổ 100% vào lợi nhuận chưa phân phối.

3. Tiền thưởng ban quản lý điều hành năm 2017

Theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên: Đề động viên khuyến khích và tăng cường vai trò quản lý và giám sát của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát với bộ máy điều hành trong việc hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận năm 2017, Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Ban quản lý điều hành năm 2017 có lợi nhuận có lợi nhuận sau thuế trên 2 tỷ đồng thì sẽ được thưởng 30% giá trị phần lợi nhuận trên 2 tỷ.

Do đạt 2 205 triệu đồng lợi nhuận sau thuế; vượt nghị quyết của đại hội đồng cổ đông nên Đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt thưởng ban quản lý điều hành năm 2017 là 65 triệu đồng.

4. Kế hoạch năm 2018

Các chỉ tiêu chính của kế hoạch năm 2018 như sau:

TT	Khoản mục	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ (%)
1	Sản lượng sản xuất	1000v	56 975	48 400	85
2	Sản lượng tiêu thụ	1000v	50 806	52 650	104
3	Số lượng tồn kho	1000v	15 221	12 600	83
4	Doanh thu	Tr đ	47 306	47 650	101
5	Trị giá thành phẩm tồn kho	Tr đ	11 000	8 670	87
6	Lao động bình quân	Người	150	150	100
7	Năng xuất lao động	Trđ/Người	316	318	100
8	Thu nhập bình quân	Đ/ tháng	7 359	7 735	105
9	Khấu hao cơ bản TSCĐ	Tr đ	2 662	2 600	98
10	Phải thu bán hàng	Tr đ	2 877	3 000	104
11	Lợi nhuận trước thuế	Tr đ	2 829	1 800	64
12	Các khoản nộp ngân sách	Tr đ	4 282	6 200	145

5. Tiền thưởng ban quản lý điều hành năm 2018

Đề động viên khuyến khích và tăng cường vai trò quản lý và giám sát của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát.

Đề nghị đại hội đồng cổ đông phê chuẩn: Giao cho Hội đồng quản trị, ban kiểm soát và Ban quản lý điều hành năm 2018 đạt đồng bộ các mục tiêu:

5.1 Có lợi nhuận trên 2 tỷ đồng;

5.2 Chi cổ tức trên 7%

Mức thưởng 30% giá trị phân lợi nhuận trên 2 tỷ.

6. Tiền công năm 2018 của Giám đốc công ty.

Thù lao của Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và công bố thông tin

Theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông: Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2018 là 300 triệu đồng/ năm.

Đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

- Thanh toán khoản tiền lương khoán 300 triệu đồng / năm cho giám đốc điều hành.

- Chi phí tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát và nhân viên công bố thông tin của công ty: 8 người là 195 000 000 đồng.

7. Chi phí tiền lương năm 2018

7.1 Mức tiền lương thấp nhất áp dụng cho năm 2018

Đề nghị đại hội đồng cổ đông cho áp dụng mức lương thấp nhất trả cho người lao động năm 2018 tại công ty là 3 530 000 đồng/ tháng tương ứng 147 083 đồng/ ngày.

7.2 Chi phí tiền lương năm 2018

Chi phí tiền lương cho sản xuất kinh doanh < 28 % doanh thu.

001015
 ĐNG T
 Ồ PHẢ
 LACE
 Ử SƠN
 W.T.B

7.3 Tiền công năm 2018 của Giám đốc công ty

Đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Mức khoán tiền lương cho Giám đốc điều hành năm 2018 : 300 triệu đồng/ năm.

7.4 Chi phí thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát.

Tổng chi phí thù lao cho các thành viên hội đồng quản trị và ban kiểm soát : 195 triệu đồng/năm.

7.5 Tổng mức khoán tiền lương năm 2018

Tổng Chi phí tiền lương không vượt quá tỷ lệ 30 % doanh thu.

8. Lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2018

Đề nghị đại hội đồng cổ đông phê duyệt:

Ủy quyền cho giám đốc công ty lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán để ký kết hợp đồng kiểm toán.

Thời gian: Trong tháng 4 năm 2018.

9. Phương án đầu tư năm 2018

9.1 Chuyển đổi sản phẩm

Tập trung khai thác tối đa hiệu quả đầu tư hiện có, tiếp tục chuyển đổi sản xuất các sản phẩm gạch ngói nung giá trị cao, có lợi thế cạnh tranh.

Giao Giám đốc công ty khảo sát các dây truyền công nghệ hiện đại sản xuất sản phẩm ngói không nung để tiến hành nâng cao công xuất tại nhà máy Hải Dương.

9.2 Công tác chuẩn bị dự án tại nhà Từ sơn.

Tiếp tục hoàn thiện các hồ sơ; trợ giúp về mặt pháp lý của các ban ngành tỉnh Bắc Ninh để hội đồng quản trị xem xét, trình đại hội đồng cổ đông năm 2019 phê duyệt việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất tại Từ Sơn.

10. Mua lại cổ phần của công ty

10.1 Mua lại số cổ phần của công ty làm cổ phiếu quỹ khi nhà nước thoái vốn.

Số lượng mua: Toàn bộ số cổ phần nhà nước thoái vốn hoặc số lượng cổ phần nhà nước thoái vốn mà các nhà đầu tư không mua hết hoặc không đăng ký mua hết khi đấu giá cổ phần nhà nước

Mức giá mua: không vượt quá giá trị sổ sách của cổ phiếu công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển; quỹ dự phòng tài chính và các nguồn khác

10.2 Mua lại cổ phần của công ty làm cổ phiếu quỹ

Số lượng mua: Không quá 200 000 cổ phiếu. < 10% số cổ phiếu đang lưu hành

Mức giá mua: không vượt quá giá trị sổ sách của cổ phiếu công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất.

Hình thức: Thỏa thuận hoặc khớp lệnh trên sàn giao dịch các cổ phiếu niêm yết; Sàn HNX Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Thời gian mua: quý 2 và quý 3 năm 2018.

Nguồn vốn: Quỹ đầu tư phát triển; quỹ dự phòng tài chính và các nguồn khác

11. Phê chuẩn việc thay thế thành viên hội đồng quản trị.

Căn cứ vào việc giới thiệu thành viên thay thế của cổ đông nắm giữ 25% vốn nhà nước: Tổng công ty Viglacera - CTCP.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và phê chuẩn:

- Miễn nhiệm thành viên hội đồng quản trị: Ông Nguyễn anh Tuấn. Phó tổng giám đốc Tổng công ty Viglacera – Công ty cổ phần.

- Bổ nhiệm mới thành viên hội đồng quản trị: Ông Nguyễn huy Thuật. Giám đốc công ty cổ phần Viglacera Hữu Hưng; cổ đông nắm giữ 9,93% vốn nhà nước.

- Thời gian bổ nhiệm từ ngày 14 tháng 12 năm 2017.

12. Bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt: Bổ sung thành viên Ban kiểm soát

Bà Đặng thị Duyên. Hiện là kế toán viên nhà máy Hải Dương

Thời gian bổ nhiệm: Kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Trên đây là một số nội dung chính Hội đồng quản trị công ty kính trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn

Nơi nhận

- Cổ đông Công ty;
- Thông báo website Công ty;
- HĐQT, BKS Công ty;

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nguyễn Văn Cơ

